

TÓM TẮT BÁT CƯƠNG BIỆN CHỨNG

Bát cương biện chứng là từ từng mặt khác nhau của bệnh tật mà tiến hành một loại phương pháp chẩn đoán phân biệt. Tuy nhiên, nó lại cần đến sự kết hợp với tạng phủ biện chứng mới có thể hướng tới hoàn thiện, nhưng nó lại là cơ sở của các loại biện chứng, đưa đến tác dụng giữ cái giản bỏ các rườm, nâng lên mức tóm gọn chung làm đầu mối.

Mỗi một chứng trong bát cương đều là khả biến, dựa theo những điều kiện nhất định mà biến hóa. Nhất loạt biểu chứng chuyển vào lý là bệnh nặng thêm; lý chứng ra biểu là bệnh thể hướng về khỏi. Nhiệt chứng biến thành hàn, thực chứng biến thành hư là chính khí đã suy; hàn chứng biến nhiệt, hư chứng biến thực là dương khí dần dần khôi phục.

Chứng thường thấy ở lâm sàng, rất ít khi là đơn thuần, thường là biểu lý, hàn nhiệt, hư thực, kết hợp lại làm một mà lại còn có lúc gặp xuất hiện lẫn lộn và giả tượng, do đó yêu cầu chúng ta trong quá trình biện chứng phải nhìn đúng chỗ điều tra nghiên cứu, nối suốt lại tiến hành suy xét, tập trung sức tìm ra mâu thuẫn chủ yếu, chỉ có như thế mới có thể có được kết luận chính xác, không thì sẽ không thể có được chỗ bám trong phân tích.

Cơ sở sinh lý, bệnh lý có liên quan với bát cương là cần phải nghiên cứu từng bước. Nhất loạt cho rằng biểu chứng thường thấy ở thời kỳ đầu của bệnh viêm nhiễm, là một loại phản ứng phòng ngự của cơ thể với nhân tố bệnh; lý chứng thường thấy ở thời kỳ giữa và thời kỳ cực điểm của bệnh tật viêm nhiễm, cũng có thấy ở trong bệnh khí chất hoặc công năng tổn hại không có tính viêm nhiễm, là kết quả của nhân tố bệnh xâm lấn vào công năng tổ chức khí quan nội tạng, thường lấy công năng của hệ thống thần kinh trung khu và khí quan hữu quan cùng với năng lượng thay cũ đổi mới bị trở ngại nghiêm trọng làm đặc trưng. Nếu như trong quá trình bệnh, khi biểu chứng chưa mất đi hết, mà đã xuất hiện chứng trạng tạng phủ tổn hại, sẽ gọi là biểu lý đồng bệnh. Nhiệt chứng thường cho là vì công năng sinh lý của cơ thể con người vượng thịnh, năng lượng thay thế tăng cao, có quan hệ phản ứng với cang tiến (cường) với nhân tố bệnh, bởi thế biểu hiện là sản ra nhiệt quá thịnh, thân nhiệt tăng cao, hô hấp nhanh, sức đẩy của tim tăng nhanh, huyết quản ở da trương giãn ra, máy chạy thêm tăng, tăng cao hưng phấn vỏ não, cùng với sốt cao ra mồ hôi nhiều mà hiện ra rõ chứng mất dịch. Hàn chứng thường cho là vì công năng sinh lý của cơ thể người ta giảm lùi, năng lượng thay thế xuống thấp, có quan hệ với tính phản ứng với nhân tố bệnh giảm thấp, bởi thế biểu hiện là sản nhiệt không đủ, thân nhiệt rất thấp, hô hấp và tim đập rất chậm, sức đẩy ra của tâm giảm, huyết quản ở bề mặt thân thể co lại, chứng vỏ não hưng phấn giảm xuống thấp. Hư chứng, nhất loạt chỉ về sức đề kháng của cơ thể giảm xuống thấp, công năng sinh lý giảm hoặc suy kiệt mà xuất hiện chứng trạng giảm. Thực chứng, nhất loạt chỉ về tính phản ứng của cơ thể mạnh, công năng của tổ chức khí quan cang tiến đến trạng thái bệnh lý, như các loại viêm nhiễm, u bướu, tích dịch ở ổ ngực, bụng, thũng huyết, thũng mủ, và các loại bệnh lý hữu hình thay đổi, có một số vấn đề phải để lại chúng ta từ nay về sau thảo luận sâu hơn một bước nữa.

Nội dung chủ yếu của bát cương biện chứng được tổng hợp trong bảng 1: Bảng bát cương biện chứng yếu điểm.

Bảng 1 - Bát cương biện chứng yếu điểm

Bát cương	Biểu hiện chủ yếu	Tượng lưỡi	Tượng mạch	Trị pháp	Bị chú
Biểu chứng	Phát sốt; sợ gió	Rêu trắng mỏng	Phù	Giải biểu	
Lý chứng	Không có biểu chứng, có chứng trạng bệnh biến tạng phủ, biểu hiện đó tùy hàn, nhiệt, hư thực khác nhau mà dẫn.	Có biến hóa	Không phù	Tùy tạng, phủ hàn, nhiệt, hư thực khác nhau mà dẫn	
Hàn chứng	Sợ lạnh, chân tay lạnh, miệng nhạt không khát, ưa uống nước nóng, nước tiểu trong mà dài, đại tiện lỏng nhão, sắc mặt trắng bủng.	Chất nhạt, rêu trắng nhuận, hoặc đen ẩm	Trì hoặc khẩn	Khử hàn	
Nhiệt chứng	Sợ nóng, phát sốt cao, miệng khát ưa uống lạnh, vật vã, tiểu tiện ngắn, đỏ, đại tiện bí kết, sắc mặt hồng.	Chất hồng, rêu vàng, khô hoặc vàng đen khô	Sác	Thanh nhiệt	
Hư chứng	Thân thể hư yếu, có các loại biểu hiện: Sắc mặt trắng nhợt, tinh thần ủy mị, hoặc mệt không có sức, tim thốn thức, ngắn hơi, tụt ra mồ hôi, mồ hôi trộm	Chất nhạt non, ít rêu hoặc không rêu	Vô lực (hư)	Bổ ích	Tiến lên chia rõ khí hư, huyết hư, âm hư, dương hư, tạng phủ hư.
Thực chứng	Cơ thể phản ứng mạnh, tinh thần căng tiến, tiếng cao, khí thô, hoặc sốt cao mặt đỏ, hoặc không sốt, mặt xanh, hoặc bụng rất đau sợ sờ nắn	Chất thô, rêu dày	Hữu lực (thực)	Công trục, tiêu tán, tả hạ	
Âm chứng	Sắc mặt âm đạm, thân mệt, chi lạnh, ngắn hơi, lười nói, nước tiểu trong, phân nát	Chất nhạt, rêu trắng, nhuận	Trầm, trì, tế, nhược	Ôn bổ	
Dương chứng	Mặt đỏ mình nóng, thần phiền khí thô, miệng khát ưa uống mát, nước tiểu đỏ, bí đại tiện	Chất hồng rêu vàng, dày	Hồng, đại, hoạt, sác	Thanh nhiệt, tả hạ	